

Quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về vấn đề gia đình và gia đình hạnh phúc từ Đổi mới đến nay

Trần Tuyết Ánh*

Tóm tắt: Bài viết phân tích những nội dung cơ bản trong quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về vấn đề gia đình từ Đổi mới đến nay. Ở Việt Nam, gia đình là nền tảng, là tế bào của xã hội vì vậy tất cả đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đều có tác động trực tiếp, liên quan mật thiết đến vấn đề gia đình. Tùy vào điều kiện thực tiễn cụ thể, quan điểm và chính sách này đều có những thay đổi nhất định nhưng vẫn giữ nguyên những giá trị cốt lõi. Nhất là từ giai đoạn Đổi mới đến nay, quan điểm của Đảng, chính sách của nhà nước về gia đình và xây dựng gia đình hạnh phúc càng đậm nét, phù hợp với nhu cầu thực tiễn đất nước, thể hiện ở những điểm sau: (1) gia đình là tế bào, là nền tảng của xã hội, là yếu tố cơ bản quyết định đến sự thành công của công cuộc đổi mới đất nước; (2) xây dựng gia đình hạnh phúc là sự tổng hòa, đồng bộ của hệ thống các đường lối, chính sách trong các lĩnh vực có liên quan; (3) gia đình có vai trò quyết định đến việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; (4) gia đình là nơi lưu giữ, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc thông qua giáo dục gia đình. Vì vậy, muốn xây dựng gia đình hạnh phúc cần phải có sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị để thực hiện tốt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Gia đình; Quan điểm của Đảng về gia đình; Chính sách về gia đình; Gia đình hạnh phúc; Xây dựng gia đình.

Ngày nhận bài: 21/10/2019; ngày chỉnh sửa: 11/11/2019; ngày duyệt đăng: 2/12/2019.

* TS., Vụ Gia đình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1. Giới thiệu

Từ ngày 2 tháng 9 năm 1945 dòng tiêu ngữ gồm sáu chữ “Độc lập, Tự do, Hạnh phúc” luôn xuất hiện cùng với quốc hiệu Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đó là kết tinh của tinh hoa nhân loại, truyền thống quý báu của dân tộc và tư tưởng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đất nước thực sự của dân, do dân và vì dân. “Độc lập”, “Tự do” và “Hạnh phúc” là mục đích, mục tiêu cao nhất của Đảng, Nhà nước và Bác Hồ để mang hạnh phúc cho mọi người dân Việt Nam. Đây là kim chỉ nam cho đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ở tất cả các lĩnh vực, các giai đoạn lịch sử. Đảng và Nhà nước rất chú ý quan tâm đến xây dựng gia đình hạnh phúc. Bởi vì gia đình là “tế bào xã hội”, gia đình có vị trí quan trọng đối với sự tồn tại, phát triển của mỗi cá nhân và toàn xã hội, là một trong những nhân tố quyết định sự hưng thịnh của mỗi cộng đồng - quốc gia. Xã hội muốn phát triển ổn định, bền vững, trước hết từng “tế bào” phải phát triển lành mạnh, bền vững. Trong bài nói chuyện tại Hội nghị cán bộ thảo luận Dự thảo Luật Hôn nhân và gia đình, tháng 10-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: *“Quan tâm đến gia đình là đúng, vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt hơn, hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì vậy, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội là phải chú ý hạt nhân cho tốt”* (Hồ Chí Minh toàn tập, 2011).

Quan điểm của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước về gia đình xét đến cùng chính là xây dựng gia đình hạnh phúc. Hạnh phúc của từng cá nhân trong gia đình đến cộng đồng, xã hội. Đặc biệt, từ khi đất nước Đổi mới đến nay, quan điểm của Đảng, chính sách của nhà nước về gia đình và xây dựng gia đình hạnh phúc càng đậm nét, phù hợp với nhu cầu thực tiễn đất nước.

Trước hết, cần phải khẳng định rằng: Mục tiêu cao nhất của Đảng và Nhà nước ta là mang lại hạnh phúc cho mọi người dân; tất cả các đường lối, chính sách phải hướng đến mục tiêu này. Gia đình là “nền tảng, là tế bào của xã hội”, “gia đình phải là điểm xuất phát và là nơi trở về của mọi chính sách xã hội”. Tất cả các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đều có tác động trực tiếp, liên quan quan mật thiết đến xây dựng gia đình hạnh phúc. Tùy vào điều kiện thực tiễn cụ thể, quan điểm và chính sách này có những thay đổi nhất định nhưng vẫn giữ nguyên những giá trị cốt lõi. Theo kết quả điều tra của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) thực hiện năm 2018⁽¹⁾, khi hỏi về các yếu tố cần có để gia đình hạnh phúc, phần lớn các ý kiến của người dân đều cho rằng cần phải có các yếu tố như kinh tế gia đình không khó khăn quá so với mặt bằng chung; có nhà ở kiên cố, có trang thiết bị cơ bản; gia đình sống ở nơi có môi trường sạch đẹp, hàng xóm thân thiện, giúp đỡ nhau khi tối lửa tắt đèn, thuận tiện khi đi học, đi khám chữa bệnh; đặc biệt là các thành viên gia đình phải khỏe mạnh,

yêu thương hòa thuận, con cái ngoan ngoãn, thành đạt trong công việc... Như vậy một gia đình muốn có được hạnh phúc, cần phải đảm bảo những điều kiện cơ bản về đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe, y tế, giáo dục, vui chơi, giải trí, các thành viên gia đình mạnh khỏe, thương yêu, chia sẻ với nhau, ông bà cha mẹ gương mẫu, con cháu thảo hiền, lễ phép... Dù cho tới nay, chưa có một văn bản nào quy định rõ nội dung về gia đình hạnh phúc nhưng qua thực tiễn và rà soát hệ thống văn bản của Đảng và Nhà nước, có thể khái quát các nhóm quan điểm và chính sách chính trong xây dựng gia đình hạnh phúc ở các khía cạnh cốt lõi như: Xây dựng gia đình hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ; Gia đình với phát triển kinh tế đất nước, kinh tế hộ gia đình; Gia đình với vấn đề xây dựng văn hóa, giáo dục đạo đức lối sống; Gia đình với việc an sinh xã hội...

Bài viết tập trung phân tích những nội dung cơ bản trong quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về gia đình và xây dựng gia đình hạnh phúc qua các giai đoạn từ khi đất nước Đổi mới cho đến nay.

2. Quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về vấn đề gia đình giai đoạn từ năm 1986 đến 2007

Đây là giai đoạn Đảng và nhà nước ta tập trung phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, bắt đầu thời kỳ Đổi mới toàn diện đất nước. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI khẳng định: *“Gia đình là tế bào của xã hội, có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới. Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng cần đề ra phương hướng, chính sách và có biện pháp tổ chức thực hiện về xây dựng gia đình văn hóa mới, bảo đảm hạnh phúc gia đình. Nâng cao trình độ tự giác xây dựng những quan hệ tình cảm, đạo đức trong từng gia đình, bảo đảm sinh đẻ có kế hoạch và nuôi dạy con ngoan, tổ chức tốt cuộc sống vật chất, văn hóa của gia đình”* (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005:773-774). Gia đình được nhìn nhận là yếu tố cấu thành nên xã hội, có vai trò quan trọng, quyết định đến sự thành công của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

Nghị quyết Đại hội VI Đảng ta đã khẳng định xây dựng gia đình hạnh phúc là việc rộng lớn, cần đồng bộ với hệ thống các chính sách khác có liên quan. Do đó cần đưa ra các phương hướng, chính sách và biện pháp, các yếu tố để bảo đảm hạnh phúc gia đình: tình cảm, đạo đức trong gia đình, sinh đẻ có kế hoạch, đời sống vật chất, văn hóa ứng xử của mỗi gia đình. Để đảm bảo về đời sống vật chất cho gia đình, bên cạnh những chính sách vĩ mô, Đảng đã chủ trương “khuyến khích phát triển kinh tế gia đình”. Điều này cho thấy nhận thức của Đảng về chức năng kinh tế của gia đình đã có sự thay đổi tích cực, muốn bảo đảm gia đình hạnh phúc thì phải có nền tảng kinh tế, vật chất nhất định.

Tiếp nối tư tưởng Đổi mới được đặt ra từ Đại hội lần VI, Đại hội VII vào tháng 6 năm 1991 đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đã đưa ra khái niệm về

Con người mới - đó là con người phát triển toàn diện cả về trí tuệ, năng lực, phẩm chất, đạo đức... Có những con người mới như vậy, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội mới thành công. Muốn có con người mới đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn khách quan phải có sự “tổng hợp và phát huy đầy đủ vai trò của xã hội, các đoàn thể, nhà trường, gia đình...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007).

Như vậy, Cương lĩnh 1991 đã chỉ rõ mối quan hệ mật thiết giữa các yếu tố của tam giác: gia đình - nhà trường - xã hội trong việc giáo dục, hình thành nhân cách con người. Trong đó, “gia đình là tế bào xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách”. Có thể nói, lần đầu tiên trong một văn kiện của Đảng, vai trò của gia đình trong mối quan hệ với nhà trường và xã hội đã được khẳng định như là yếu tố đầu tiên, liên tục và quan trọng nhất đối với sự phát triển của mỗi con người. Cương lĩnh cũng chỉ ra những định hướng các chính sách của Nhà nước với gia đình là “phải chú ý tới xây dựng gia đình no ấm, hoà thuận, tiến bộ. Nâng cao ý thức về nghĩa vụ gia đình đối với mọi lớp người”. Cương lĩnh 1991 đã ẩn chứa tiêu chí đảm bảo gia đình hạnh phúc là “no ấm, hòa thuận, tiến bộ”.

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VIII, 1996 khẳng định “*Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng tiến bộ và hạnh phúc, làm cho gia đình thực sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là tổ ấm của mỗi người*”. Từ việc nhận thức chung chung về vai trò quan trọng của gia đình, Đại hội VIII đã chỉ rõ vị thế của gia đình trong từng lĩnh vực cụ thể và thể hiện qua chủ trương hành động thực tế để xây dựng gia đình hạnh phúc. Về xã hội, “Thực hiện tốt các chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình, các chính sách ưu đãi xã hội”. Về giáo dục và đào tạo là “Đề cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội”.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) 1998 về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc đã xác định, phải: “Gìn giữ và phát huy đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Nêu cao vai trò gương mẫu của các bậc cha mẹ. Coi trọng xây dựng gia đình văn hóa. Xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa gia đình, nhà trường và xã hội...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015a). Có thể thấy, Đảng ta đã xác định gia đình chính là nơi lưu truyền những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, là thành trì vững chắc ngăn chặn những tệ nạn, những nọc độc văn hóa xâm nhập vào nước ta. Ông bà, cha mẹ chính là tấm gương để các con cháu noi theo. Xây dựng văn hoá trong gia đình, ứng xử văn hoá của từng thành viên trong gia là một nội dung quan trọng, quyết định đến những kết quả đạt được của xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Bước sang những năm đầu của thế kỷ 21, đất nước đổi mới đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận về kinh tế, xã hội, điều kiện sống của người dân. Tuy nhiên bên cạnh đó, những tác động mặt trái của nền kinh tế

thị trường, sự xuống cấp của một số mối quan hệ ứng xử văn hoá trong gia đình, đạo đức gia đình, đạo đức xã hội ngày càng trở nên nghiêm trọng.

Đại hội IX năm 2001 của Đảng tiếp tục nhấn mạnh đến vai trò của gia đình với sự phát triển kinh tế xã hội, sự hình thành nhân cách, lối sống của mỗi người: “Nêu cao trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng và bồi dưỡng các thành viên của mình có lối sống văn hóa, làm cho gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016). Như vậy, trước yêu cầu cấp thiết của thực tiễn, bên cạnh những chính sách là điều kiện để xây dựng gia đình hạnh phúc thì Đảng đã khẳng định chính mỗi gia đình phải là chủ thể quan trọng nhất, quyết định đến việc xây dựng gia đình hạnh phúc, để gia đình không chỉ là tế bào của xã hội mà phải là những tế bào lành mạnh, là tổ ấm thực sự của mỗi người. Để thực hiện điều đó, trước hết chính mỗi gia đình phải nêu cao trách nhiệm của mình trong việc xây dựng và bồi dưỡng nhân cách của từng thành viên.

Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21/02/2005 của Ban Bí thư về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là một bước tiến quan trọng trong quan điểm của Đảng; lần đầu tiên Ban Bí thư ra một Chỉ thị chuyên về gia đình, đề cập đến tất cả khía cạnh: thực trạng, mục tiêu, giải pháp của xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. “Mục tiêu chủ yếu của công tác gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá là ổn định, củng cố và xây dựng gia đình theo tiêu chí ít con (mỗi cặp vợ chồng chỉ một hoặc hai con), no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, để mỗi gia đình Việt Nam thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội”. Để đạt được mục tiêu trên, Ban Bí thư đã chỉ đạo một số giải pháp cụ thể, trong đó nhấn mạnh “Coi đầu tư cho gia đình là đầu tư cho phát triển bền vững. Gia đình có trách nhiệm với các thành viên và với xã hội; Nhà nước và xã hội có trách nhiệm bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình. Xây dựng gia đình phải luôn gắn với sự nghiệp giải phóng phụ nữ... Cần đặc biệt quan tâm xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; kiên quyết đấu tranh chống những lối sống thực dụng, vị kỷ, đòi truy; tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; có kế hoạch và biện pháp cụ thể phòng, chống tệ nạn xã hội và bạo trong gia đình... Tăng cường công tác giáo dục đời sống gia đình... Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình; nhân rộng các mô hình kinh tế hộ tiên tiến; đảm bảo kết quả bền vững của chương trình xoá đói giảm nghèo và tạo việc làm... Cần sớm xây dựng và triển khai chiến lược và chương trình mục tiêu về công tác gia đình, xây dựng các đề án cụ thể giải quyết những thách thức hiện nay đối với gia đình” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015b).

Chỉ thị này đánh dấu sự phát triển nhận thức mạnh mẽ về gia đình và công tác xây dựng gia đình hạnh phúc, nhằm đưa gia đình Việt Nam phát

triển phù hợp với thời đại, trước những biến đổi to lớn của đất nước và sự thay đổi các giá trị truyền thống về các mối quan hệ hôn nhân gia đình. Đây là cơ sở, định hướng đúng đắn, cụ thể cho việc xây dựng, ban hành và thực hiện hàng loạt các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về công tác gia đình; quy định trách nhiệm các cơ quan quản lý nhà nước, các ban ngành, đoàn thể về xây dựng gia đình hạnh phúc trong những năm tiếp theo.

Thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, quán triệt sâu sắc vai trò, vị trí của gia đình đối với sự phát triển bền vững của đất nước, nhà nước ta ngày một hoàn thiện hơn hệ thống văn bản quản lý về công tác gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình các cấp. Ngày 4/5/2001, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 72/2001/QĐ-TTg lấy ngày 28 tháng 6 hằng năm là Ngày Gia đình Việt Nam. Đây là dịp đề cao trách nhiệm của lãnh đạo các ngành, các cấp, các đoàn thể và tổ chức xã hội cùng các gia đình thường xuyên quan tâm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc, đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Sau gần 20 năm triển khai, những hoạt động kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam (28 tháng 6) đã được tổ chức trên toàn quốc, thu hút được sự tham gia của các cấp chính quyền và đông đảo người dân với sức lan tỏa rộng lớn.

Một bước tiến dài trong công tác gia đình, thể hiện rõ nét quan điểm và chính sách của Đảng và nhà nước ta về gia đình giai đoạn này chính là sự thành lập cơ quan quản lý nhà nước về gia đình thuộc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em. Ngày 11.11.2002, Chính phủ ban hành Nghị định 94/2002/NĐ-CP quy định chức năng nhiệm vụ của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

Ngày 01/5/2005, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em ban hành Quyết định số 392/QĐ-DSGĐTE quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Vụ Gia đình; quy định Vụ Gia đình là tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban quản lý nhà nước về lĩnh vực gia đình. Vụ Gia đình thực hiện 10 nhiệm vụ và các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban giao theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật. Như vậy, từ nhận thức về vai trò vị trí gia đình, sự cần thiết cần có một cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, Đảng và Nhà nước đã thành lập Vụ gia đình trực thuộc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em. Từ đây, công tác gia đình đã được triển khai đồng bộ từ trung ương tới địa phương, từng bước cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về gia đình.

Trong Chiến lược xây dựng gia đình Việt Nam giai đoạn 2005-2010, nhà nước ta khẳng định mục tiêu chung nhất của công tác xây dựng gia đình thời kỳ này là “từng bước ổn định, củng cố và xây dựng gia đình ít con (mỗi cặp vợ chồng có một hoặc hai con), no ấm, tiến bộ, bình đẳng,

hạnh phúc”. Chiến lược cũng đưa ra hệ thống các giải pháp cụ thể và các đề án của Chiến lược để thực hiện được các mục tiêu đề ra về gia đình.

Ngày 8/8/2007, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1001/QĐ-TTg thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc giải thể Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em sáp nhập sang các Bộ có liên quan thực hiện. Trong đó chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về gia đình được chuyển sang Bộ VH-TT-DL, từ đây công tác gia đình bước sang giai đoạn mới.

3. Quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về vấn đề gia đình giai đoạn từ năm 2007 đến nay

Cùng với sự thay đổi về cơ quan quản lý nhà nước, sau 20 năm đổi mới, tình hình kinh tế- xã hội có nhiều biến đổi tạo nên thời cơ và thách thức mới đối với từng gia đình Việt Nam. Khi sáp nhập lĩnh vực gia đình về Bộ VH-TT-DL, Đảng và nhà nước ta nhấn mạnh đến vai trò của gia đình trong việc gìn giữ, phát huy truyền thống văn hóa gia đình nói riêng, văn hóa dân tộc nói chung; coi văn hóa gia đình là một bộ phận khăng khít của văn hóa dân tộc và không ai khác ngoài gia đình và các thành viên gia đình là nơi lưu giữ, bảo tồn, nuôi dưỡng các giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam, xây dựng mối quan hệ, văn hoá ứng xử từ các thành viên trong gia đình nhằm mục tiêu xây dựng gia đình hạnh phúc.

Quan điểm và chính sách của Đảng và nhà nước ta về gia đình giai đoạn này đã có những biến đổi rõ nét dựa trên nền tảng tư tưởng từ giai đoạn trước. Trong đó nhấn mạnh hơn vai trò của gia đình với văn hoá của dân tộc và trong việc giáo dục, đạo đức, lối sống, hình thành nhân cách con người Việt Nam bắt đầu từ gia đình.

Tại Đại hội XI, Đảng ta một lần nữa nhấn mạnh: “Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc thật sự là tế bào lành mạnh của xã hội” (Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bổ sung, phát triển năm 2011). Quan điểm của Đảng cho thấy, muốn có một xã hội phát triển lành mạnh thì trước hết từng “tế bào” phải phát triển bền vững. Gia đình không chỉ là “tế bào” tự nhiên mà còn là một đơn vị kinh tế của xã hội. Không có gia đình tạo ra con người để xây dựng xã hội thì xã hội cũng không thể tồn tại và phát triển được. Gia đình không chỉ giữ vai trò nền tảng, tế bào của xã hội, mà còn là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục đạo đức, lối sống, nơi hình thành nhân cách con người đầu tiên. Gia đình giữ vai trò đặc biệt quan trọng tới số lượng, chất lượng dân số và cơ cấu dân cư của quốc gia. Gia đình không chỉ dừng lại ở việc duy trì nòi giống, mà quan trọng hơn, gia đình phải trở thành môi trường tốt nhất, trước tiên để giáo dục cách ứng xử văn hoá, hình thành tính cách, đạo đức, nếp sống con người. Quan điểm của Đảng cho thấy, muốn có một xã hội phát triển bền vững thì trước hết từng “tế bào” phải phát triển lành mạnh. Gia đình không chỉ là “tế bào” tự nhiên mà còn là một đơn vị kinh tế của xã hội. Mỗi

quan hệ biện chứng giữa no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là những điều kiện cơ bản để gia đình phát triển lành mạnh, ngược lại muốn có một tế bào lành mạnh thì phải xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

Con người Việt Nam muốn có phẩm chất, đạo đức, lối sống tốt đẹp thì phải có một môi trường giáo dục từ gia đình, nhà trường, xã hội tốt. Trong đó gia đình phải có trách nhiệm đầu tiên trong nuôi dạy con cái thành những con người có đầy đủ phẩm chất, năng lực, trí tuệ... phối hợp cùng gia đình - nhà trường trong việc tạo ra lực lượng lao động tương lai có chất lượng cao, yếu tố tiên quyết đến sự phát triển bền vững của đất nước. Theo quan điểm của Đảng, gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc là điều kiện, môi trường quan trọng, trực tiếp tạo nên các thế hệ tương lai có chất lượng cả về thể chất lẫn tinh thần, góp phần đặc lực vào chiến lược phát triển nguồn lực con người có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Thông báo kết luận số 26 của Ban Bí thư đã “Khẳng định xây dựng gia đình là vấn đề lớn, hết sức hệ trọng của dân tộc và của cả thời đại”. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng về tầm quan trọng, vị trí và vai trò của gia đình và công tác xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa” (Ban Bí thư, 2011).

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 đã nêu ra các mục tiêu cụ thể trong đó nhấn mạnh “Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người Việt Nam hoàn thiện nhân cách” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2014). Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ cần được tập trung là “Thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu, có nền nếp, ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau...”.

Báo cáo chính trị tại Đại hội XII của Đảng khi đề cập đến lĩnh vực gia đình trong nội dung “Xây dựng, phát triển văn hóa, con người” đã đưa ra nhiệm vụ sau “Thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2016). Lần đầu tiên nhiệm vụ thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam vào trong văn kiện Đại hội Đảng; đồng thời thêm tiêu chí “văn minh” trong xây dựng gia đình Việt Nam. Cũng tại Báo cáo này, Đảng xác định “Coi trọng chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; xây dựng gia đình hạnh phúc. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, chế độ thai sản, nghỉ

đưỡng, khám, chữa bệnh, bình đẳng giới. Thực hiện tốt chiến lược dân số, gia đình, chương trình hành động vì trẻ em... đầu tư nâng cao chất lượng dân số, chỉ số phát triển con người, bảo đảm tổng tỷ suất sinh thay thế, giảm dần sự mất cân bằng tỷ lệ giới tính khi sinh và bảo đảm quyền trẻ em” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2016). Một lần nữa, Đảng khẳng định mối quan hệ mật thiết giữa xây dựng gia đình hạnh phúc với chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân. Điều này cũng phù hợp với thực tiễn khi tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, tỷ suất sinh cũng có xu hướng giảm dần ảnh hưởng lớn đến chất lượng dân số. Trong khi con người, chất lượng dân số là nhân tố quyết định đến sự phát triển, hạnh phúc của mỗi gia đình và của toàn xã hội.

So với thời kỳ trước, thời kỳ này, vai trò của gia đình trong việc giáo dục đạo đức, lối sống hình thành nhân cách người Việt Nam và việc gìn giữ phát huy văn hóa gia đình được nhấn mạnh hơn; gia đình phải tập trung thực hiện vai trò, chức năng này, cũng chính là để xây dựng gia đình hạnh phúc, xã hội phát triển bền vững.

Cụ thể hóa đường lối chủ trương của Đảng về gia đình, nhà nước ta ban hành các chính sách, văn bản cụ thể về gia đình, tập trung vào mục tiêu xây dựng “gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững” đã quy định trong Nghị định số 02/2013/NĐ-CP (Bộ VHTTDL, 2013). Các văn bản được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Nghị quyết Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận số 26 của Ban Bí thư, Đề án tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 hàng năm, Chương trình hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình, Quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình, Quyết định lấy tháng 6 hàng năm là Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, Đề án về phát huy mối quan hệ tốt đẹp trong gia đình, Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình... Điều này một mặt hoàn thiện hơn chính sách về gia đình của nhà nước ta, mặt khác thể hiện rõ quyết tâm của Đảng và nhà nước về tập trung nguồn lực xây dựng gia đình hạnh phúc.

4. Những nội dung cơ bản trong quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng gia đình hạnh phúc

Những nội dung cơ bản trong quan điểm, chính sách của Đảng và nhà nước ta về xây dựng gia đình hạnh phúc được thể hiện ở điểm sau:

Thứ nhất, gia đình là tế bào, là nền tảng của xã hội; là yếu tố cơ bản quyết định đến sự thành công của công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Để gia đình Việt Nam phát huy đầy đủ vai trò của mình, Đảng và nhà nước chủ trương xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ,

hạnh phúc, văn minh, là tế bào lành mạnh của xã hội. Mọi chính sách về gia đình đều nhằm phục vụ mục tiêu này.

Thứ hai, xây dựng gia đình hạnh phúc là sự tổng hòa, đồng bộ của hệ thống các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực có liên quan; đặc biệt là các chính sách về kinh tế hộ gia đình, xóa đói giảm nghèo, y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình, giáo dục... nhưng trong đó các yếu tố nội sinh từ gia đình là phát huy giá trị các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, giáo dục đạo đức, lối sống, đời sống gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình có vai trò quyết định đến xây dựng gia đình hạnh phúc.

Thứ ba, gia đình có vai trò quyết định đến việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Được hội tụ đầy đủ các yếu tố như sức khỏe, trí tuệ, năng lực, bản lĩnh chính trị, nhân cách, đạo đức. Vừa nắm bắt được những giá trị tiên tiến của thế giới, vừa lưu giữ được những giá trị truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc và phải dựa trên sự gắn kết ba mối quan hệ: gia đình - nhà trường - xã hội, đó chính là nhân tố quyết định đến việc xây dựng gia đình hạnh phúc.

Thứ tư là, gia đình là nơi lưu giữ, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc thông qua giáo dục gia đình, sự truyền đạt tiếp nối giữa các thế hệ trong gia đình. Vì vậy các cấp, các ngành liên quan nên tập trung nhiệm vụ giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; cung cấp và hướng dẫn những kiến thức, kỹ năng xây dựng đời sống gia đình.

Và cuối cùng là, việc xây dựng gia đình hạnh phúc phải gắn với xây dựng từng gia đình và trong các phong trào khác ở khu dân cư, thôn, xóm, ấp, v.v.

Tóm lại, sau hơn Ba mươi năm Đổi mới đất nước, nhất là từ khi Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 49CT/TW ngày 21/2/2005 về xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa, gia đình Việt Nam đã có những đổi thay tiến bộ vượt trội về mọi mặt. Kinh tế hộ gia đình đã có bước phát triển nhanh, trở thành bộ phận quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, góp phần to lớn vào quá trình xoá đói giảm nghèo. Công tác gia đình, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc được Đảng và nhà nước luôn quan tâm, chú trọng, dành nhiều công sức, nguồn lực tổ chức, chỉ đạo, thực hiện các chương trình, đề án quốc gia nhằm nâng cao năng lực các gia đình, tạo điều kiện cho các gia đình tiếp cận các chính sách an sinh xã hội cơ bản... đặc biệt là các gia đình khó khăn có điều kiện vươn lên xây dựng cuộc sống no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

Tuy nhiên, trước những biến đổi của xã hội, tác động của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đem lại những thuận lợi và cơ hội phát triển mạnh mẽ nhưng mặt trái của nó dự báo sẽ có những rủi ro, thách thức không nhỏ đến gia đình như mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, văn hoá ứng xử gia đình... Vì vậy, muốn xây

dựng gia đình hạnh phúc cần phải có sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị. Các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội cần quan tâm đẩy mạnh hơn nữa thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trong giai đoạn mới. Đảng và Nhà nước phải có những giải pháp đồng bộ, không chỉ hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, mà cần quan tâm hơn nữa đến cơ quan quản lý nhà nước về gia đình các cấp, đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của công tác gia đình, góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.■

Chú thích

⁽¹⁾ Kết quả khảo sát thuộc Nhiệm vụ khoa học cấp Bộ “Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí đánh giá gia đình hạnh phúc giai đoạn hiện nay” do Bộ VH-TT-DL thực hiện năm 2018-2019 tại Hải Phòng và Nam Định với tổng số mẫu 200 bảng hỏi người dân, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm.

Tài liệu trích dẫn

- Ban Bí thư. 2011. Thông báo kết luận số 26/-TB/TW ngày 09/5/2011.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. 2014. Nghị quyết số 33-NQ/TW <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xi/ngghi-quyet-so-33-nqtw-ngay-962014-hoi-nghi-lan-thu-9-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-xay-dung-va-phat-trien-590>.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. 2016. Báo cáo chính trị của BCH Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-lan-thu-xii-cua-dang-1600>.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL). 2013. Văn bản quản lý nhà nước về gia đình và công tác gia đình ở Việt Nam hiện nay. Nxb. Lao động, Hà Nội.
- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bổ sung, phát triển năm 2011. <http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/cuong-linh-xay-dung-dat-nuoc-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-bo-sung-phat-trien-nam-2011-1528>.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. 2005. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47. Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. 2007. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 51. Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. 2015a. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 57. Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. 2015b. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 64. Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 60. Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12. 2011. Nxb. Chính trị quốc gia.